

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

|                                                                 |                                                     |
|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| 1.1 Tên học phần (tiếng Việt):                                  | THỰC TẬP CUỐI KHOA                                  |
| 1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):                                   | Final Internship                                    |
| 1.3 Trình độ đào tạo:                                           | Đại học – Chương trình chuẩn                        |
| 1.4 Định hướng đào tạo:                                         | Ứng dụng                                            |
| 1.5 Mã học phần:                                                | 011404                                              |
| 1.6 Số tín chỉ:                                                 | 3                                                   |
| 1.7 Thuộc khối kiến thức:                                       | Kiến thức tốt nghiệp                                |
| 1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):                                 |                                                     |
| - Lý thuyết:                                                    | 0                                                   |
| - Nghiên cứu tình huống và thảo luận:                           | 0                                                   |
| - Thực hành:<br>+ Thực hành tích hợp:<br>+ Thực hành PM, MP, DN | 150                                                 |
| - Tự học:                                                       | 0                                                   |
| 1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:                             | Bộ môn Toán – Thống kê/Khoa Kinh tế - Luật          |
| 1.10 Điều kiện tham gia học phần:                               |                                                     |
| - Điều kiện tiên quyết:                                         | Đảm bảo các môn kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành |
| - Học phần học trước:                                           | Không                                               |
| - Học phần song hành:                                           | Không                                               |

### 2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần này giúp người học củng cố, ôn luyện những kiến thức ngành và chuyên ngành đã được học; tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận, quan sát thực tế tại doanh nghiệp, từ đó áp dụng các lý thuyết đã học, phân tích, đánh giá và đưa ra ý kiến nhận xét, kiến nghị cho phù hợp; rèn luyện cho sinh viên khả năng tự nghiên cứu và thích ứng nhanh với công việc thực tế sau khi tốt nghiệp.

### 3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN:

#### 3.1. Mục tiêu chung:

Vận dụng các kiến thức chuyên ngành vào tình hình hoạt động thực tế tại một tổ chức, từ đó quan sát, đối chiếu so sánh, học hỏi và áp dụng lý thuyết đã học vào thực tế. Áp dụng các kiến thức lý luận vào thực tiễn thông qua việc nghiên cứu giải quyết các vấn đề cụ thể về nghiệp vụ. Rèn luyện khả năng tự nghiên cứu, và thích ứng ngay được với công việc thực tế sau khi tốt nghiệp.

#### 3.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:

Hiểu tổng quan về hoạt động của công ty, cơ quan. Phân tích được sự khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực tài chính định lượng. Phân tích được quy trình nghiệp vụ tại nơi thực tập

- Về kỹ năng:

Giải quyết vấn đề trong lĩnh vực tài chính định lượng; Dự báo phục vụ cho xử lý tình huống và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực tài chính định lượng.

- Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

Tự trang bị phương pháp nghiên cứu định lượng để phân tích các vấn đề kinh tế và thông qua những phân tích này để đề xuất giải pháp khắc phục.

### 4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

#### 4.1 Chuẩn đầu ra của học phần:

| Ký hiệu | Nội dung                                             |
|---------|------------------------------------------------------|
| CLO1    | Phân tích sự khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn   |
| CLO2    | Trình bày các quy trình nghiệp vụ                    |
| CLO3    | Giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực được nghiên cứu |
| CLO4    | Phân tích được các tình huống thực tế.               |
| CLO5    | Giải quyết các tình huống thực tiễn phát sinh        |
| CLO6    | Đánh giá quá trình thực tập, tự nghiên cứu           |

**4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):**

| Chuẩn đầu ra của học phần | PLO1     | PLO2     | PLO3     | PLO4     | PLO5     | PLO6 | PLO7     | PLO8     | PLO9     | PLO10    |
|---------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|------|----------|----------|----------|----------|
| CLO 1                     | R        |          |          |          |          |      | M        |          |          |          |
| CLO 2                     | M        | M        |          |          | R        |      |          |          |          |          |
| CLO 3                     |          | M        |          |          | M        |      |          |          |          |          |
| CLO 4                     |          |          |          |          | M        |      |          |          |          |          |
| CLO 5                     |          |          | M        |          | R        |      |          | M        |          |          |
| CLO6                      |          |          | R        |          | M        |      | M        | M        | M        | M        |
| <b>Tổng hợp học phần</b>  | <b>M</b> | <b>M</b> | <b>M</b> | <b>M</b> | <b>M</b> |      | <b>M</b> | <b>M</b> | <b>M</b> | <b>M</b> |

**Chú thích:** Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.



### 5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

| Thời gian                                 | Nội dung                                                                           | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                    |                           |        | Phương pháp giảng dạy – học tập                                                                                          | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp            |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
|                                           |                                                                                    | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                    |                           |        |                                                                                                                          |                                                         |
|                                           |                                                                                    | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Nghiên cứu tình huống và thảo luận | Thực hành tại PM, PMP, DN | Tự học |                                                                                                                          |                                                         |
| <b>Tuần 1 - 2:</b><br>Từ: ....<br>Đến...  | +GV tập huấn cho sinh viên về đề tài thực tập.<br>+ SV xây dựng đề cương thực tập. | 0                         | 0                  | 0                                  | 30                        | 0      | <b>- Giảng viên:</b><br>+ Hướng dẫn<br><br><b>- Sinh viên:</b><br>Nghe, ghi chép, đặt câu hỏi (nếu có), trả lời câu hỏi. | *) Đọc các quy định liên quan đến thực hành nghề nghiệp |
| <b>Tuần. 3 - 4:</b><br>Từ: ....<br>Đến... | + GV sửa đề cương sơ bộ và chi tiết.<br>+ SV hoàn chỉnh đề cương.                  | 0                         | 0                  | 0                                  | 30                        | 0      | <b>- Giảng viên:</b><br>+ Hướng dẫn<br><br><b>- Sinh viên:</b><br>Nghe, ghi chép, đặt câu hỏi (nếu có), trả lời câu hỏi. | *) Đọc các quy định liên quan đến thực hành nghề nghiệp |
| <b>Tuần. 5 - 6:</b><br>Từ: ....<br>Đến... | + SV thu thập tài liệu                                                             | 0                         | 0                  | 0                                  | 30                        | 0      | <b>- Giảng viên:</b><br>+ Hướng dẫn<br><br><b>- Sinh viên:</b><br>Nghe, ghi chép, đặt câu hỏi (nếu có),                  | *) Đọc các quy định liên quan đến thực hành nghề nghiệp |

| Thời gian                                 | Nội dung                                                                                | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                    |                           |        | Phương pháp giảng dạy – học tập                                                                                          | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp            |
|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
|                                           |                                                                                         | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                    |                           |        |                                                                                                                          |                                                         |
|                                           |                                                                                         | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Nghiên cứu tình huống và thảo luận | Thực hành tại PM, PMP, DN | Tự học |                                                                                                                          |                                                         |
|                                           |                                                                                         |                           |                    |                                    |                           |        | trả lời câu hỏi.                                                                                                         |                                                         |
| <b>Tuần. 7 - 8:</b><br>Từ: ....<br>Đến... | + Xử lý số liệu.<br>+ Viết bản thảo.                                                    | 0                         | 0                  | 0                                  | 30                        | 0      | <b>- Giảng viên:</b><br>+ Hướng dẫn<br><br><b>- Sinh viên:</b><br>Nghe, ghi chép, đặt câu hỏi (nếu có), trả lời câu hỏi. | *) Đọc các quy định liên quan đến thực hành nghề nghiệp |
| <b>Tuần 9-10:</b><br>Từ: ....<br>Đến...   | + GV sửa bản thảo.                                                                      | 0                         | 0                  | 0                                  | 20                        | 0      | <b>- Giảng viên:</b><br>+ Hướng dẫn<br><br><b>- Sinh viên:</b><br>Nghe, ghi chép, đặt câu hỏi (nếu có), trả lời câu hỏi. | *) Đọc các quy định liên quan đến thực hành nghề nghiệp |
| <b>Tuần 11-12:</b><br>Từ: ....<br>Đến...  | + SV chỉnh sửa bản thảo.<br>+ SV viết bản chính thức<br>+ SV nộp bản chính thức cho GV. | 0                         | 0                  | 0                                  | 10                        | 0      | <b>- Giảng viên:</b><br>+ Hướng dẫn<br><br><b>- Sinh viên:</b><br>Nghe, ghi chép, đặt câu hỏi (nếu có),                  | *) Đọc các quy định liên quan đến thực hành nghề nghiệp |

| Thời gian | Nội dung | Hình thức tổ chức dạy-học |                    |                                    |                           |        | Phương pháp giảng dạy – học tập | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp |
|-----------|----------|---------------------------|--------------------|------------------------------------|---------------------------|--------|---------------------------------|----------------------------------------------|
|           |          | GIỜ LÊN LỚP               |                    |                                    |                           |        |                                 |                                              |
|           |          | Lý thuyết                 | Thực hành tích hợp | Nghiên cứu tình huống và thảo luận | Thực hành tại PM, PMP, DN | Tự học |                                 |                                              |
|           |          |                           |                    |                                    |                           |        | trả lời câu hỏi.                |                                              |
| Tổng      |          | 0                         | 0                  | 0                                  | 150                       | 0      |                                 |                                              |

## 6. HỌC LIỆU:

### 6.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

- Đề cương Thực tập cuối khoá
- Kế hoạch Thực tập cuối khoá cụ thể của Khoa
- Tài liệu nghiệp vụ tại đơn vị thực tập

### 6.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

## 7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

| PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ                                                                   | MÔ TẢ                                                                           | CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ                                    | CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN |
|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------|
| <b>TIỂU LUẬN</b><br><br>Viết tiểu luận về áp dụng kiến thức chuyên ngành trong thực tế | <b>Đánh giá về kiến thức:</b><br>Đánh giá khả năng hiểu biết về kiến thức       | <b>CLO1</b><br><b>CLO2</b>                               | <b>30%</b>               |
|                                                                                        | <b>Đánh giá về kỹ năng:</b><br>Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế | <b>CLO3</b><br><b>CLO4</b><br><b>CLO5</b><br><b>CLO6</b> | <b>70%</b>               |
| <b>Tổng</b>                                                                            |                                                                                 |                                                          | <b>100%</b>              |



## 8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

### 8.1 Quy định về tham dự lớp học

- Tham gia trao đổi với GVHD, tuân thủ các quy định chung của nhà trường.

### 8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Sinh viên tham gia thực tập tại cơ quan với tinh thần nghiêm túc, học hỏi và cầu thị.

- Sinh viên tuân thủ các nội quy, quy định tại nơi thực tập

### 8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên thường xuyên trao đổi với GVHD
- Kết quả học tập sẽ được công bố trên các nền tảng trực tuyến của Trường theo đúng quy định

## 9. HOLISTIC RUBRIC:

| Tiêu chí                        | CĐR                                          | Tỷ lệ | Mức chất lượng                                        |                                                     |                                                                  |                                                                                            |
|---------------------------------|----------------------------------------------|-------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                 |                                              |       | Không đạt                                             | Đạt                                                 | Tốt                                                              | Rất tốt                                                                                    |
|                                 |                                              |       | 0 – 4.5                                               | 5.0 – 6.5                                           | 7.0 – 8.5                                                        | 8.5 – 10                                                                                   |
| Vận dụng kiến thức chuyên ngành | CLO1<br>CLO2<br>CLO3<br>CLO4<br>CLO5<br>CLO6 | 100%  | Không làm đúng theo yêu cầu tiêu luận/ Làm sai chủ đề | Hoàn thiện các yêu cầu ở mức thấp/ Trình bày sơ sài | Hoàn thiện tiêu luận, Vận dụng đúng mô hình, Có áp dụng thực tế. | Hoàn thiện tiêu luận, Vận dụng đúng mô hình, Có áp dụng thực tế. Có tính mới trong kết quả |

Bảng Rubric đánh giá kết quả chuẩn đầu ra học phần

| Chuẩn đầu ra môn học | Tỷ lệ | Mới bắt đầu                                             | Biết sơ sài                                                          | Hiểu sơ bộ                                                                | Hiểu căn kẽ                                               | Hiểu sâu                                                                                                     |
|----------------------|-------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                      |       | 0 - 3.4                                                 | 3.5 - 4.9                                                            | 5.0 - 6.9                                                                 | 7.0-8.4                                                   | 8.5-10                                                                                                       |
| CLO1                 | 10%   | Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc | Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận | Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa | Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được | Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng |
| CLO2                 | 20%   |                                                         |                                                                      |                                                                           |                                                           |                                                                                                              |
| CLO3                 | 20%   |                                                         |                                                                      |                                                                           |                                                           |                                                                                                              |

|                      |             |  |  |       |                              |                                                                 |
|----------------------|-------------|--|--|-------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| CLO4                 | 20%         |  |  | chúng | mối liên<br>hệ giữa<br>chúng | vào các tình huống<br>khác nhau, hoặc<br>sáng tạo ra cái<br>mới |
| CLO5                 | 20%         |  |  |       |                              |                                                                 |
| CLO6                 | 10%         |  |  |       |                              |                                                                 |
| <b>Tổng<br/>điểm</b> | <b>100%</b> |  |  |       |                              |                                                                 |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 7 năm 2022

P. Hiệu trưởng ✓

KT. Trưởng khoa

P. Trưởng bộ môn

Vanh  
TS. Nguyễn Văn Hiến

Trần Văn Bình

Nguyễn Văn Phong